

Vài hình ảnh tháng Tư 1975

TRẦN ANH TUẤN

Tháng Tư hàng năm lại đến, nhắc nhở người dân Việt Nam Cộng Hoà biến cố đau thương trong năm 1975, khi một viên đại tướng lên tiếng đầu hàng vô điều kiện các binh đoàn Cộng Sản Bắc Việt.

Và trước cả ngày có lời tuyên bố đầu hàng, đã có đến 2 đại tướng khác, 16 trung tướng, và 5 thiếu tướng bỏ hàng quân mà cao chạy xa bay ra khỏi quê hương đất nước. Đây là hiện tượng duy nhất chỉ xảy ra một lần trong suốt hai ngàn năm lịch sử quân sự của dân tộc Việt, tính từ thời Trưng Nữ Vương (40-43) đến nay.



*Hình ảnh Dương Văn Minh ngày 28.4.1975 ngay sau khi nhận chức "tổng thống" tại Dinh Độc Lập.
(Bộ sưu tập Hình Ảnh Thời Sự TAT)*

Khi chủ tướng bỏ chạy như "chuột" - lời trung tướng Vĩnh Lộc quyền tổng tham mưu trưởng trên Đài Phát Thanh Sài Gòn ngày 28.4.75 - thì rất nhiều sĩ quan cấp tá và úy cùng binh sĩ đã tự sát để bảo toàn danh dự.

Họ tự sát một mình, như một trung úy phi công từ phi trường Bình Thủy, Cần Thơ được lệnh lái oanh tạc cơ lên tiêu diệt đoàn chiến xa Bắc Việt đang tiến vào Sài Gòn qua ngã Ngã Tư Bảy Hiền. Khi hết bom đạn và bình xăng đã cạn, Anh quay về phi trường thì được tin đại tướng của Anh đã đầu hàng vô điều kiện. Anh hiên ngang bay vút lên trời xanh, xa lánh loại người tham sanh úy tử dưới mặt địa cầu. Hay như một binh sĩ với

khẩu đại liên một thân một mình cỡi trần mặc áo giáp ngạo nghễ trụ trên đỉnh Đèo Hải Vân ngăn chặn các binh đoàn Cộng Sản. Hay tự sát như Trung Tá Nguyễn Văn Long dưới chân tượng Thủy Quân Lục Chiến trước trụ sở Quốc Hội VNCH ở Sài Gòn.

Hay tự sát như những nhóm quân nhân thuộc nhiều binh chủng, nhất là Nhảy Dù, đứng chụm thành vòng tròn rồi cho nỏ lựu đạn để nắm tay nhau cùng chết, tạo ra những vòng tròn bất tử trong tháng 4.1975. Đúng 13 năm sau, vào tháng 3.1988 lại thêm một vòng tròn bất tử của 64 thanh niên thuộc thế hệ sau, khi quyết tâm bảo vệ biển đảo của nước nhà, đã quay thành vòng tròn để bảo vệ lá cờ của Việt Nam hiện tại ở giữa, chống lại bọn giặc Tàu xâm lược nên bị chúng thảm sát tại bãi đá Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa.

Hay tự sát cùng toàn thể gia đình, như Trung Tá Đặng Sĩ Vĩnh cùng Phu Nhân và bảy người con -2 người con trai và 5 người con gái- mà người con cả là Trung Úy Đặng Trần Vinh ở vùng Ngã Ba Ông Tạ Sài Gòn...

Lại cần phải nói đến một sự kiện làm toàn quân toàn dân VNCH kính ngưỡng, là bên cạnh hình ảnh không đẹp mắt của nhóm tướng bỏ chạy là năm vị tướng không để địch quân làm ô uế thanh danh nên đã tự sát theo truyền thống của tướng lãnh Việt Nam từ ngàn xưa: *"Tướng giữ thành, thành mất, mất theo thành."* Đó là quý vị Tướng Trần Văn Hai, Tướng Lê Văn Hưng, Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tướng Phạm Văn Phú, và Tướng Lê Nguyên Vỹ. Riêng trường hợp Tướng Lê Nguyên Vỹ, không những Ông đã đền nợ nước một cách oai hùng tại bản doanh Sư Đoàn 5 QLVNCH nơi Ông làm Tư Lệnh, mà Phu Nhân của Ông cũng đã rất xứng đáng với Ông. Bà quả phụ Lê Nguyên Vỹ sau này tại hải ngoại đã chia sẻ là cái chết của chồng Bà là cái chết phải có và nên có!



Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long tự sát dưới chân tượng Thủy Quân Lục Chiến tại tiền đình trụ sở Quốc Hội VNCH. Hình AP chụp ngày 1.5.1975 (?) trong bộ sưu tập Hình Ảnh Thời Sự TAT.

Còn số đông dân chúng Sài Gòn tìm mọi cách di tản khỏi miền Nam để tránh nạn Cộng Sản đang ập tới. Có người bám theo nhân viên Toà Đại Sứ Mỹ. Nhiều người lên tàu Hải Quân và các thương thuyền tại bến Bạch Đằng. Có người lái trực thăng ra khơi. Có phi công lái máy bay bà già L19 cùng gia đình đáp xuống một hàng không mẫu hạm trên Biển Đông. Đó là cú hạ cánh đầu tiên, duy nhất, và thành công của một thiếu tá không quân QLVNCH trên tập đoàn hàng không mẫu hạm của Hoa Kỳ và chắc chắn của toàn thế giới.

Về quy củ, duy nhất chỉ có Hải Quân QLVNCH tập trung được một hải đoàn 22 chiến hạm chở khoảng 30,000 quân và dân thoát đến Phi Luật Tân ngày 7.5.1975. Khi gần cập bến, hải đoàn này đã có buổi lễ hạ kỳ VNCH một lần và mãi mãi trên toàn thể 22 chiến hạm. Một buổi lễ hạ kỳ đẫm nước mắt vì buồn tủi, uất ức, và căm hờn ngoài khơi vịnh Subic Bay!



Vài khuôn mặt di tản đầu tiên đến Mỹ trong Trại Thủy Quân Lục Chiến Camp Pendleton, Nam California. Hình AP chụp ngày 1.5.1975 trong bộ sưu tập Hình Ảnh Thời Sự TAT.

Nói chung, số người di tản vào cuối tháng 4.1975 bao gồm:

1. Trung tướng tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.
2. Đại tướng thủ tướng Trần Thiện Khiêm.
3. Đại tướng tổng tham mưu trưởng Cao Văn Viên.
4. Nhóm tổng bộ trưởng và tổng giám đốc trong chế độ Nguyễn Văn Thiệu.
5. Nhóm tướng tá bỏ chạy.
6. Nhóm không quân có máy bay di tản.
7. Nhóm hải quân có tàu bè di tản.
8. Nhóm làm giàu trong chiến tranh có tiền mua giấy tờ xuất ngoại, hay có Mỹ kim mua chuộc quân nhân và nhân viên Toà Đại Sứ Mỹ.

9. Những người làm công cho sở Mỹ, như tài xế, thư ký, nhân viên các ngành... điển hình là gia đình một bác tài ở xóm Đình Phú Thạnh gần rạp hát Nam Quang, đường Lê Văn Duyệt Sài Gòn, gần nhà tôi ở.
10. Những người Việt có liên hệ với Mỹ, như liên hệ hôn nhân, hay quen biết làm ăn với Mỹ.
11. Những làng ngư phủ công giáo do các linh mục tổ chức ra đi.
12. Những người tình cờ có mặt tại bến tàu.

(Tôi ghi chức vụ của trung tướng Nguyễn Văn Thiệu là tổng thống, đại tướng Trần Thiện Khiêm là thủ tướng và đại tướng Cao Văn Viên là tổng tham mưu trưởng dù khi bỏ chạy, họ đã không còn nắm những chức vụ đó. Lý do là họ chỉ bỏ chạy thoát thân vào phút chót, và tháo lon bỏ chức chỉ là cách trút trách nhiệm cho người khác! Nhận định trong sử học không phải là nhận định hời hợt, hay chủ quan, hay cố chấp theo tài liệu, mà phải nhận định cho rõ bản chất của con người và sự kiện!)



Nụ cười thỏa mãn (xem hình!) của trung tướng Nguyễn Văn Thiệu tại phi trường Đà Bắc ngày Thứ Sáu 19.9.1975 trên đường sang Luân Đôn thăm gia đình sau 5 tháng trốn chạy sang Đài Loan. Đến Anh, ông mua một biệt thự 7 phòng ngủ ở vùng phong cảnh hữu tình (nguyên văn: leafy) Wimbledon. Hình do hãng UPI chụp trong bộ sưu tập Hình Ảnh Thời Sự TAT.

Đợt di tản tháng 4.1975 vắng bóng đại đa số trí thức Việt Nam vốn không muốn có liên hệ với người Mỹ suốt thời Việt Nam Cộng Hoà (1954-1975) vì họ nhận định các viên chức Toà Đại Sứ Mỹ là những phù thủy chính trị thực dụng đáng khinh, và những thanh niên trong quân đội Mỹ không hiểu biết ngôn ngữ và văn hoá Việt, nên vào miền Nam chỉ làm bại hoại xã hội Việt. Cũng vắng bóng những quân nhân công chức cấp trung và cấp dưới vốn bị cấp trên trước khi trốn chạy đã ra lệnh cho họ phải tử thủ (giới quân nhân) hay không được rời bỏ nhiệm sở (giới công chức). Dĩ nhiên, quảng đại quần

chúng -trừ một số không hiểu biết Cộng Sản hay có ảo tưởng về chế độ Cộng Sản- không có phương tiện di tản, đều bị bỏ lại.

Mãi đến năm 1978, sau những đợt đánh tư sản miền Nam -một hình thức chiếm chiến lợi phẩm- thất bại vì không tịch thu được nhiều của cải vàng bạc quý kim của dân VNCH như dự tính của Bộ Chính Trị, chính quyền Cộng Sản Việt Nam mới tổ chức thu vàng cho người gốc Tàu lẫn người Việt ra đi tạo nên phong trào thuyền nhân.

Chính nhờ phong trào này, người Việt thuộc nhiều thành phần có cơ hội ra đi, nhất là:

1. Trí thức các ngành nha y dược, giáo dục, hành chánh, khoa học, kỹ thuật...
2. Giới trung lưu có vàng đóng cho Công An và tư nhân tổ chức vượt biển vượt biên.
3. Quân nhân ra khỏi các trại tập trung, nhất là những sĩ quan hải quân.
4. Giới ngư phủ dọc theo duyên hải sẵn có tàu thuyền.
5. Những kẻ láu lỉnh biết "căn me," tức là những người dò biết được thời gian và địa điểm lên ghe vượt biển thì trà trộn để đi theo.



Hình ảnh Khương Hữu Điều, "bố già" của giới cựu sinh viên du học tại Mỹ. Hình AP chụp ngày 2.5.1975 tại California, khi ông Điều diễn tả cảnh ông đã bỏ lại tài sản và những ngày huy hoàng tại Sài Gòn để chỉ mang theo được một túi sách. Đây là nhân vật từng nổi tiếng thời VNCH khi lấy ảnh hưởng Mỹ can thiệp với chính quyền quân nhân cho các cựu sinh viên du học Mỹ không phải đi quân dịch vì họ, nguyên văn trong hồi ký của ông năm 2017 tựa đề Đông Gặp Tây. Tung Cánh Từ Trời Nam Hành Trình qua Chiến Tranh và Hoà Bình là "Dream Team, Chuyên Viên Lý Tưởng, Gà Nòi." Rồi lý luận "không ai đem gà nòi ra giết thịt" để biện minh cho nhóm thanh niên trong thời chiến này phải được miễn quân dịch. Thế thì theo ông Điều, những người xuất thân đại học trong nước là loại gà chết, gà đông lạnh, gà nuốt dây thun, gà kẹt giỏ (sách đã dẫn, trang 575) hay sao, mà họ phải thi hành quân dịch, một bổn phận căn bản của công dân biết tôn trọng luật pháp quốc gia? Ngay cá nhân Khương Hữu Điều, đang làm cho hãng tư Esso cũng bỏ Esso để làm cho Công Ty Đường Hiệp Hoà, một liên doanh công và tư để hoãn dịch từ năm 1961, phải không?! Thực ra, cảnh trốn lính của bọn nhà giàu hay những kẻ có quyền thế thì nước nào cũng có và thời nào cũng xảy ra do bản chất ham

hương thụ và sợ khó sợ khổ sợ chết của bọn này. Trump, Clinton, Bush Con đều trốn lính trong thời Chiến Tranh Việt Nam là bằng chứng ở Hoa Kỳ. (Bộ sưu tập Hình Ảnh Thời Sự TAT)

Do đó, dù nhóm người Việt di tản cuối tháng 4.1975 hay nhóm người Việt thuyền nhân từ năm 1978 về sau cũng đều gồm đủ các thành phần trong xã hội VNCH.

Trong thập niên 1980, một số người Việt hoạt động xã hội và giáo dục tại Hoa Kỳ đã chia thành phần di dân gốc Việt ra làm hai loại mà họ gọi là hai làn sóng di dân. Theo họ, làn sóng di tản hồi tháng 4.1975 gồm những thành phần thượng lưu trí thức. Còn làn sóng thuyền nhân sau đó bao gồm những thành phần hỗn tạp và ít học.

Đã có người trong "làn sóng thứ nhất" viết truyện tưởng tượng ra cảnh xử án tại Mỹ thì ghi can phạm "*thuộc thành phần thuyền nhân,*" làm như Thuyền Nhân là thành phần bất hảo hay cùi hủi, người khác thì lên giọng "*Tôi ở hải ngoại đã lâu...*" Đó là bằng chứng của thứ tâm trạng bệnh hoạn trong cộng đồng gốc Việt tại Hoa Kỳ trong thập niên 1980.

Thực tế cho thấy sự phân tích thành hai làn sóng di tản với những hơn kém khác nhau chẳng qua chỉ là sự phân tích chủ quan và tài tử, không những đã không phản ánh sự thật lịch sử mà còn chất chứa một niềm tự hào không chính đáng của những kẻ nhanh chân trốn chạy trước hơn ai hết, bỏ cả thân nhân, bạn bè, đồng đội, và cấp dưới. Sự phân tích tài tử này còn phân hoá một cộng đồng vốn nổi tiếng về vấn đề chia rẽ.

May mắn là lâu nay, tôi không còn thấy ai nhắc đến cái gọi là sự phân tích này nữa, cũng có nghĩa là cộng đồng gốc Việt tại Mỹ đã bớt được một mầm mống gây chia rẽ.



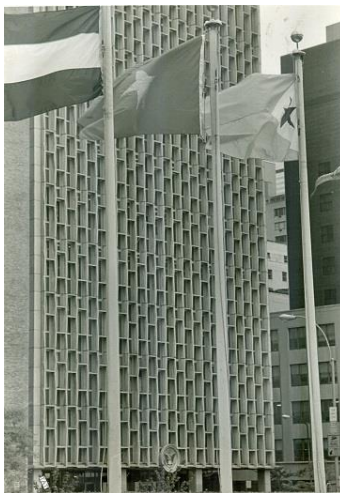
Em bé tỵ nạn đầu tiên sinh ra trên lãnh thổ Hoa Kỳ có lẽ là Vũ Tha Hương Jacqueline hồi 10g sáng ngày 1.5.1975 tại bệnh viện Hải Quân Guam. Tha Hương nay đã thành nhân. Hình trên chụp tháng 11.2016 do gia đình gửi cho người viết, ngày Tha Hương (thứ hai từ trái) tuyên thệ nhậm chức Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Dục Học Khu Thống Nhất Washington nhiệm kỳ (2016-2020), West Sacramento, California.

Thời thế đổi thay, ngày 20.7.1977, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc bỏ phiếu với đa số tuyệt đối chấp thuận cho nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam làm thành viên. Cần nói thêm là trước đó nửa năm, CNXHCVN đã không được nhận làm hội viên Liên Hiệp Quốc vì sự bác bỏ của Phái Đoàn Mỹ ngày 15.11.1976.

Bây giờ, những hình ảnh thời sự dưới đây được phổ biến để trả lời những ai còn mơ màng chuyện thi hành Hiệp Định Paris 1973, hay tranh cãi sự tồn tại của chính thể Việt Nam Cộng Hoà!



Hình chụp ngày 20.7.1977, lúc Đinh Bá Thi, quan sát viên thường trực của Cộng Sản Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc, đầu cúi đứng lom khom đầu bàn của Hội Đồng Bảo An ngay sau khi nước CHXHCNVN được bầu làm hội viên LHQ. Hình do Brian A. Keystone chụp trong bộ sưu tập Hình Ảnh Thời Sự TAT.



Cờ CHXHCNVN (giữa) được treo tại trụ sở Liên Hiệp Quốc, hình do Brian A, Keystone chụp ngày 21.9.1977. (Bộ sưu tập Hình Ảnh Thời Sự TAT)

Còn một vấn đề nữa, là danh hiệu lá cờ vàng ba sọc đỏ. Đây chính là lá quốc kỳ của tất cả những người Việt sống trong nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hoà trên dải giang sơn

từ sông Bến Hải đến mũi Cà Mau, với quốc ca là bản Thanh Niên Hành Khúc Nhưng từ sau ngày 30.4.1975, lá cờ này không còn là quốc kỳ của quốc gia nào, vì chính thể Việt Nam Cộng Hoà đã sụp đổ.

Từ đó, lá cờ chỉ có thể là biểu tượng của cộng đồng gốc Việt hải ngoại! Hãy mệnh danh đó là **Lá Cờ Tự Do** của tất cả những ai phải bỏ nước ra đi để tránh nạn Cộng Sản!

Nói cách khác cho rõ ràng hơn, lá cờ vàng ba sọc đỏ nay không còn là lá quốc kỳ của nước Việt Nam Cộng Hoà, mà là lá cờ Tự Do biểu tượng của cộng đồng gốc Việt tại hải ngoại.



Mặt tiền Toà Đại Sứ VNCH tại Washington D.C. chụp ngày 1.5.1975. Chủ thích bức hình, hãng thông tấn AP nhận xét thấy lá quốc kỳ VNCH không còn trên cán cờ ở tầng hai của Toà Đại Sứ từ hôm Thứ Tư, 30.4.1975. Nếu vậy, quyết định của đại sứ bấy giờ là Trần Kim Phụng cũng đúng, là phải theo lệnh đầu hàng vô điều kiện của "tổng thống" họ Dương, và một khi chế độ sụp đổ thì không còn cần biểu tượng gì nữa! (Bộ sưu tập Hình Ảnh Thời Sự TAT)

Còn khẳng khẳng xác định trên giấy tờ hay trong những bài báo, bài viết, bài diễn văn nơi công cộng... lá cờ vàng ba sọc đỏ là quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà thì chúng ta sẽ không thể biện minh cho sự hiện hữu của lá cờ trong thực tế bây giờ và nhất là trước công pháp quốc tế. Hơn nữa, xác định sự kiện này không gì khác hơn là tiếp đạn cho những ai chủ trương xóa bỏ lá Cờ Vàng để họ bán lại... mình!

Dĩ nhiên, trong tâm tư tình cảm mỗi người tỵ nạn chúng ta - tỵ nạn chính trị chứ không phải loại tha phương cầu thực - thì lá cờ vàng ba sọc đỏ và bản Thanh Niên Hành Khúc vẫn mãi mãi là quốc kỳ và quốc ca thiêng liêng của nước Việt Nam Cộng Hoà như thửa nào.

"Thiên liêng," vì trong đời sống thường nhật, tất cả các học sinh trung và tiểu học trên toàn cõi VNCH xếp hàng lớp nào ra lớp nấy, nghiêm trang chào cờ và hát quốc ca

trong sân trường mỗi ngày Thứ Hai đầu tuần trước sự chứng kiến của Hiệu Trưởng và toàn ban Giáo Sư.

Hơn thế nữa, "Thiên liêng," vì hàng ngày suốt từ đầu năm 1961 cho đến ngày 30.4.1975, biết bao thanh niên tươi trẻ tuần tú đã trở thành tử sĩ dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ và trong bộ quân phục Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà để bảo vệ miền Nam Tự Do chống lại Cộng Sản Bắc Việt chủ trương võ trang xâm chiếm VNCH qua việc khai phá Đường Mòn Hồ Chí Minh theo chiều dọc của dãy Trường Sơn bắt đầu ngày 19.5.1959 để chuyển quân lính cùng vũ khí vào miền Nam và thành lập Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam ngày 20.12.1960.

Nhân đây, tôi nhắc lại những cái tang bi hùng mà người quả phụ son trẻ miền Nam phải gánh chịu trong cuộc chiến bảo vệ Tự Do và chế độ Dân Chủ của quân và dân VNCH:

*Ngày mai đi nhận xác chồng,
Say đi để thấy mình không là mình!*

Lý Thụy Ý

Vì thế, đã là người ty nạn chính trị hay các thế hệ con cháu tiếp nối, chúng ta phải bảo vệ Lá Cờ thiên liêng. Muốn bảo vệ sự hiện hữu của Lá Cờ ấy nơi hải ngoại được thành công thì nhiệt tâm nhiệt tình hay tận tâm tận lực vẫn chưa đủ, phải già dặn về chính trị!

Cuối cùng, quốc hiệu *Việt Nam Cộng Hoà* dịch sang Anh ngữ phải là "*Republic of Vietnam*" mà tài liệu chính thức hay sách báo Mỹ trước và sau năm 1975 đều gọi tắt là *RVN*, chứ không thể dịch sai một cách tai hại thành "Republic of South Vietnam," vì danh từ này dịch ngược sang Việt ngữ sẽ là "Cộng Hoà Nam Việt," hay "Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam." Trong trường hợp này, vô hình trung chúng ta đã trở thành... Việt Cộng hết ráo, vì CHMNVN chính là tên do V.C. đặt cho phần đất thuộc VNCH, đối với Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ở miền Bắc!



Republic of Vietnam (Việt Nam Cộng Hoà, tem bên trái) Republic of South Vietnam (Việt Cộng, tem bên phải) (Bộ sưu tập bưu hoa TAT)

TRẦN ANH TUẤN
Tháng 4.2019